

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Báo cáo tài chính năm 2023 kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

đã được kiểm toán



CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

MỤC LỤC

NỘI DUNG	TRANG
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	3 - 4
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	5 - 6
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
- Bảng cân đối kế toán	7 - 8
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	9
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	10
- Thuyết minh báo cáo tài chính	11 - 31

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ Phần City Auto (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính 2023 kết thúc ngày 31/12/2023.

Công ty Cổ Phần City Auto (gọi tắt là “Công ty”) được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0307979603 ngày 09/3/2009 và đăng ký thay đổi đến lần thứ 17 ngày 27/10/2023 được cấp bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.Hồ Chí Minh.

Lĩnh vực kinh doanh và ngành nghề của Công ty: Mua bán xe ô tô, phụ tùng, phụ kiện, máy móc thiết bị; dịch vụ bảo hành, bảo trì, sửa chữa xe ô tô, xe gắn máy và máy móc thiết bị.

Hình thức sở hữu vốn

Vốn điều lệ theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần thứ 17 là: 893.964.630.000 đồng

Vốn góp của các cổ đông đến ngày 31/12/2023: 893.964.630.000 đồng

Hội đồng quản trị Công ty gồm:

Ông:	Trần Ngọc Dân	Chủ tịch HĐQT
Ông:	Trần Lâm	Thành viên
Ông:	Nguyễn Hoàng Minh Tiến	Thành viên
Ông:	Nguyễn Đăng Hoàng	Thành viên
Ông:	Phan Hoàng Sơn	Thành viên

Ban Tổng giám đốc Công ty gồm:

Ông:	Nguyễn Hoàng Minh Tiến	Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 15/06/2023)
Ông:	Nguyễn Đăng Hoàng	Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 15/06/2023)

Ban kiểm soát gồm:

Bà:	Lê Thị Thương Thương	Trưởng ban (miễn nhiệm ngày 31/05/2023)
Ông:	Đào Trọng Vũ	Trưởng ban (bổ nhiệm ngày 31/05/2023)
Ông:	Lê Danh Thủ	Thành viên
Bà:	Võ Thị Tường Vi	Thành viên (miễn nhiệm ngày 31/05/2023)
Ông:	Bùi Duy Văn	Thành viên (bổ nhiệm ngày 31/05/2023 và miễn nhiệm ngày 07/12/2023)
Bà:	Đỗ Thị Như Duyên	Thành viên (bổ nhiệm ngày 07/12/2023)

Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc niên độ

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc kỳ tài chính cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán & Kiểm toán Phía Nam (AASCS) đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính năm 2023 cho Công ty.

Công bố trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc trong việc lập Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2023. Trong quá trình lập báo cáo tài chính này, Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở thực hiện đầy đủ các chuẩn mực kế toán Việt Nam, không có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong báo cáo tài chính này.
- Việc lập các báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục;

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng, các số kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ chính xác, hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và bảo đảm rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám Đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2023, kết quả hoạt động kinh doanh cho cùng kỳ, phù hợp với chuẩn mực, chế độ Kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 3 năm 2024

TM. BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN ĐĂNG HOÀNG



Số: 281.../BCKT/TC/2024/AASCS

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**Kính gửi: Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ Phần City Auto**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính riêng kèm theo của Công ty Cổ phần City Auto, được lập ngày 26 tháng 3 năm 2024, từ trang 07 đến trang 31, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập, trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra các ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Tp. HCM, ngày 26 tháng 3 năm 2024

**Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế Toán
và Kiểm toán Phía Nam (AASCS)**

Phó Tổng Giám Đốc



LÊ ĐÌNH ÁI

Số Giấy CNDKHNKT 3770-2023-142-1

Kiểm toán viên

A blue ink signature of Lê Văn Thắng.

LÊ VĂN THẮNG

Số Giấy CNDKHNKT 0974-2023-142-1

0501
CÔNG
TY
DỊCH VỤ
TƯ VẤN
TÀI CHÍNH
KẾ TOÁN
VÀ KIỂM
TOÁN
PHÍA NAM
- T.P.H

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. Tài sản ngắn hạn	100		934.196.354.353	630.163.592.184
<i>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</i>	110	V.01	27.998.841.626	20.849.462.837
1. Tiền	111		27.998.841.626	20.849.462.837
<i>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</i>	120		-	-
<i>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</i>	130		650.506.376.025	403.255.623.832
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.02	292.979.193.849	162.105.923.478
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.03a	116.567.994.696	100.312.821.779
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.04a	240.866.489.341	144.268.215.524
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.05	-	(3.570.151.900)
5. Tài sản thiếu chờ xử lý	139	V.06	92.698.139	138.814.951
<i>IV. Hàng tồn kho</i>	140	V.07	242.217.359.679	188.635.431.873
1. Hàng tồn kho	141		242.217.359.679	188.635.431.873
<i>V. Tài sản ngắn hạn khác</i>	150		13.473.777.023	17.423.073.642
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.08a	1.961.323.291	6.226.542.269
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152	V.15	11.512.453.732	11.196.531.373
B. Tài sản dài hạn	200		1.251.036.549.850	842.941.722.563
<i>I. Các khoản phải thu dài hạn</i>	210		94.859.903.073	93.785.053.073
1. Trả trước cho người bán dài hạn	212	V.03b	16.200.000.000	16.200.000.000
2. Phải thu dài hạn khác	216	V.04b	78.659.903.073	77.585.053.073
<i>II. Tài sản cố định</i>	220		101.688.867.609	101.348.787.270
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.09	16.566.699.668	15.918.053.321
- Nguyên giá	222		39.498.205.663	36.840.590.525
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(22.931.505.995)	(20.922.537.204)
2. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	85.122.167.941	85.430.733.949
- Nguyên giá	228		86.197.204.623	86.197.204.623
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1.075.036.682)	(766.470.674)
<i>III. Bất động sản đầu tư</i>	230		-	-
<i>IV. Tài sản dở dang dài hạn</i>	240		223.045.455	68.500.000
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.11	223.045.455	68.500.000
<i>V. Đầu tư tài chính dài hạn</i>	250		1.045.517.923.639	646.617.923.639
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.12a	689.080.000.000	616.180.000.000
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.12b	26.000.000.000	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.12c	153.000.000.000	-
4. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	V.12d	177.437.923.639	30.437.923.639
<i>VI. Tài sản dài hạn khác</i>	260		8.746.810.074	1.121.458.581
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.08b	8.746.810.074	1.121.458.581
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		2.185.232.904.203	1.473.105.314.747



CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VNĐ

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C. Nợ phải trả	300		1.182.080.202.704	612.967.431.242
I. Nợ ngắn hạn	310		899.080.202.704	562.967.431.242
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13	14.632.996.046	22.776.959.281
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.14	78.917.339.505	12.053.514.063
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.15	950.309.305	12.578.348.844
4. Phải trả người lao động	314		4.087.344.645	11.690.969.904
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.16	6.611.996.978	6.114.130.864
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.17a	18.821.093.702	68.768.265.798
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.18	774.336.544.068	427.271.396.034
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.19	722.578.455	1.713.846.454
II. Nợ dài hạn	330		283.000.000.000	50.000.000.000
1. Phải trả dài hạn khác	337	V.17b	33.000.000.000	-
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.18	250.000.000.000	50.000.000.000
D. Vốn chủ sở hữu	400	V.20	1.003.152.701.499	860.137.883.505
I. Vốn chủ sở hữu	410		1.003.152.701.499	860.137.883.505
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		893.964.630.000	760.175.420.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		893.964.630.000	760.175.420.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		19.004.385.000	-
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		3.152.481.800	3.152.481.800
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		87.031.204.699	96.809.981.705
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		1.029.541.705	12.292.735.471
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		86.001.662.994	84.517.246.234
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		2.185.232.904.203	1.473.105.314.747

Thuyết minh báo cáo tài chính đính kèm là một bộ phận không thể tách rời báo cáo tài chính

Trương Thị Hồng Vân
Người lập biểu
Ngày 26 tháng 3 năm 2024

Lê Thị Phú
Kế toán trưởng

Nguyễn Đăng Hoàng
Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
 Năm 2023

Đơn vị tính: VNĐ

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2023	Năm 2022
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		3.063.785.928.240	2.366.103.146.779
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	02		102.802.326.681	19.559.853.350
3.	Doanh thu thuần về bán hàng & cung cấp dịch vụ	10	VI.01	2.960.983.601.559	2.346.543.293.429
4.	Giá vốn hàng bán	11	VI.02	2.790.283.150.066	2.127.563.282.252
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		170.700.451.493	218.980.011.177
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.03	108.485.715.952	38.773.298.871
7.	Chi phí tài chính	22	VI.04	55.633.787.982	19.946.416.551
	- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		55.597.405.332	19.946.416.551
8.	Chi phí bán hàng	25	VI.05	115.399.095.397	96.168.525.607
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.06	30.717.124.841	50.587.358.449
10.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		77.436.159.225	91.051.009.441
11.	Thu nhập khác	31	VI.07	9.193.228.400	5.570.356.858
12.	Chi phí khác	32	VI.08	223.017.859	57.902.119
13.	Lợi nhuận khác	40		8.970.210.541	5.512.454.739
14.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		86.406.369.766	96.563.464.180
15.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.09	404.706.772	12.046.217.946
16.	Thu nhập thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		86.001.662.994	84.517.246.234

Thuyết minh báo cáo tài chính đính kèm là một bộ phận không thể tách rời báo cáo tài chính



Trương Thị Hồng Vân
 Người lập biểu
 Ngày 26 tháng 3 năm 2024



Lê Thị Phú
 Kế toán trưởng




 Nguyễn Đăng Hoàng
 Tổng Giám đốc

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2023

Đơn vị tính: VNĐ

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm 2023	Năm 2022
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	86.406.369.766	96.563.464.180
2. Điều chỉnh cho các khoản			
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	4.210.493.350	2.907.186.939
Các khoản dự phòng	03	(3.570.151.900)	3.570.151.900
(Lãi) lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(109.565.344.455)	(39.339.388.845)
Chi phí lãi vay	06	55.597.405.332	19.946.416.551
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	33.078.772.093	83.647.830.725
(Tăng) giảm các khoản phải thu	09	(172.237.066.022)	(124.578.615.974)
(Tăng) giảm hàng tồn kho	10	(53.581.927.806)	(130.865.039.867)
Tăng (giảm) các khoản phải trả (Không kê lãi vay phải trả, thuê thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	35.072.581.451	75.392.254.634
(Tăng) giảm chi phí trả trước	12	(3.360.132.515)	(4.499.750.787)
Tiền lãi vay đã trả	14	(55.989.584.182)	(18.951.776.527)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(12.046.217.946)	(1.102.359.556)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(991.267.999)	(536.212.650)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(230.054.842.926)	(121.493.670.002)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và tài sản dài hạn khác	21	(5.890.768.776)	(11.827.473.273)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và tài sản dài hạn khác	22	2.265.454.545	2.427.272.728
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(398.900.000.000)	(107.437.923.639)
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	35.651.232.912	14.820.654.483
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(366.874.081.319)	(102.017.469.701)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	57.013.155.000	-
Tiền thu từ đi vay	33	2.915.867.334.630	1.960.278.085.832
Tiền trả nợ gốc vay	34	(2.368.802.186.596)	(1.727.816.990.460)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	604.078.303.034	232.461.095.372
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	7.149.378.789	8.949.955.669
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	20.849.462.837	11.899.507.168
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	27.998.841.626	20.849.462.837



11/01/2024

Thuyết minh báo cáo tài chính đính kèm là một bộ phận không thể tách rời báo cáo tài chính

(Signature)

Trương Thị Hồng Vân

Người lập biểu

Ngày 26 tháng 3 năm 2024

(Signature)

Lê Thị Phú

Kế toán trưởng



(Signature)

Nguyễn Đăng Hoàng

Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2023

I- Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp

1- Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần City Auto (gọi tắt là “Công ty”) được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0307979603 ngày 09/3/2009 và đăng ký thay đổi đến lần thứ 17 ngày 27/10/2023 được cấp bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh.

Cổ phiếu của Công ty đã được chính thức giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh với mã cổ phiếu là CTF kể từ ngày 30/5/2017 theo Quyết định số 159/QĐ-SGDHCM do Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 11/5/2017.

2- Lĩnh vực kinh doanh của Công ty: Thương mại – Dịch vụ

3- Ngành nghề kinh doanh:

- Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác. Chi tiết: bán buôn xe ô tô, xe gắn máy và phụ tùng;
- Đại lý ô tô và xe có động cơ khác;
- Bán lẻ ô tô con (loại 09 chỗ ngồi trở xuống). Chi tiết: bán lẻ ô tô;
- Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác. Chi tiết: bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của xe ô tô và xe có động cơ khác;
- Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở);
- Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm. Chi tiết: hoạt động của đại lý bảo hiểm.
- Các ngành nghề khác theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường: 12 tháng

5. Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm tài chính có ảnh hưởng đến báo cáo tài chính.

Không có thay đổi nào làm ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính năm 2023.

6. Cấu trúc doanh nghiệp

Trụ sở chính tại số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh.

➤ Công ty có các Chi nhánh và kho hàng hoạt động như sau:

- Chi nhánh Công ty Cổ phần City Auto – Kho hàng đặt tại Lô F3, đường K1, Khu công nghiệp Cát Lái, phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam, mã số chi nhánh: 0307979603;
- Công ty Cổ phần City Auto – Chi nhánh Bà Rịa đặt tại Quốc lộ 51, phường Phước Trung, thị xã Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Việt Nam, mã số chi nhánh: 0307979603-002;
- Công ty Cổ phần City Auto – Chi nhánh Vũng Tàu đặt tại số 40A, đường 30/4, phường 9, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Việt Nam, mã số chi nhánh: 0307979603-004;
- Chi nhánh Công ty Cổ phần City Auto – Kho hàng 02 đặt tại 431 Nguyễn Xí, phường 11, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam, mã số chi nhánh: 0307979603-003;
- Chi nhánh Công ty Cổ phần City Auto – Kho hàng 03 đặt tại số 124/9D Ung Văn Khiêm, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, mã số chi nhánh: 0307979603-005.
- Công ty Cổ phần City Auto – Chi nhánh 824 đặt tại 824 Quốc lộ 13, Phường Hiệp Bình Phước, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam, mã số chi nhánh: 0307979603-007.



CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

➤ Tại ngày 31/12/2023, Công ty có 06 công ty con như sau:

Tên Công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực kinh doanh	Tỷ lệ lợi ích	Quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Ô tô Phú Mỹ	Lô B1 đường C2, KCN Cát Lái 2, phường Thạnh Mỹ Lợi, Tp. Thủ Đức, Tp Hồ Chí Minh	Thương mại – dịch vụ	98,53%	98,53%
Công ty Cổ phần Ô tô Nha Trang	51 Lê Hồng Phong, Phường Phước Tân, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Thương mại – dịch vụ	52,00%	52,00%
Công ty Cổ phần Auto Trường Chinh	số 682A, Trường Chinh, phường 15, quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh	Thương mại – dịch vụ	96,52%	96,52%
Công ty Cổ phần City Auto Vũng Tàu	Số 224, Quốc lộ 51, P. Kim Dinh, Tp. Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	Thương mại – dịch vụ	100%	95,00%
Công ty Cổ phần Auto Tân Thuận	Lô DVTM-08 và lô DVTM-11, Đường số 7, Khu chế xuất Tân Thuận, P. Tân Thuận Đông, Q. 7, TP. Hồ Chí Minh	Thương mại – dịch vụ	90,00%	90,00%
Công ty Cổ phần ô tô Phú Yên	Thôn Đông Phước, xã Hòa An, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên	Thương mại – dịch vụ	70,20%	99,00%

7. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính

Các thông tin so sánh đã được kiểm tra, phân loại phù hợp với số liệu cuối năm.

II. Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán:

1. Kỳ kế toán

Niên độ kế toán của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VNĐ).

III. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng:

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng chế độ kế toán Việt Nam được quy định tại thông tư số 200/2014/TT/BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính, các chuẩn mực kế toán do Bộ Tài Chính ban hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thực hiện kèm theo.

Cơ sở kế toán và nghĩa vụ thuế, thực hiện theo phạm vi điều chỉnh tại điều 2 thông tư số 200/2014/TT/BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính về hướng dẫn việc ghi sổ kế toán, lập và trình bày Báo cáo tài chính, không áp dụng cho việc xác định nghĩa vụ thuế của doanh nghiệp đối với ngân sách Nhà nước.

2. Tuyên bố việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

IV. Các chính sách kế toán áp dụng

1. Nguyên tắc xác định các khoản tiền

- Nguyên tắc xác định các khoản tiền mặt, tiền gửi ngân hàng

Là chỉ tiêu phản ánh toàn bộ số tiền hiện có của Doanh nghiệp tại thời điểm báo cáo, gồm: Tiền mặt tại quỹ của Doanh nghiệp, tiền gửi Ngân hàng không kỳ hạn và tiền đang chuyển.

- Nguyên tắc xác định các khoản tương đương tiền

Là các khoản đầu tư ngắn hạn không quá 3 tháng có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành tiền và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm báo cáo.

- Nguyên tắc, phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác

Đối với tiền mặt tại thời điểm lập báo cáo, doanh nghiệp đánh giá lại số dư ngoại tệ theo nguyên tắc: Tỷ giá giao dịch thực tế áp dụng khi đánh giá lại số dư tiền mặt bằng ngoại tệ là tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thường xuyên có giao dịch (do doanh nghiệp tự lựa chọn) tại thời điểm lập báo cáo tài chính.

Đối với tiền gửi ngân hàng tại thời điểm lập báo cáo tài chính, doanh nghiệp đánh giá lại số dư ngoại tệ theo nguyên tắc: Tỷ giá giao dịch thực tế áp dụng khi đánh giá lại số dư tiền gửi ngân hàng bằng ngoại tệ là tỷ giá mua ngoại tệ của chính ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp mở tài khoản ngoại tệ tại thời điểm lập báo cáo tài chính. Trường hợp doanh nghiệp có nhiều tài khoản ngoại tệ ở nhiều ngân hàng khác nhau và tỷ giá mua của các ngân hàng không có sự chênh lệch đáng kể thì có thể lựa chọn tỷ giá mua của một trong các ngân hàng nơi doanh nghiệp mở tài khoản ngoại tệ làm căn cứ đánh giá lại

2. Nguyên tắc kế toán các khoản phải thu

Nguyên tắc ghi nhận: Bao gồm các khoản phải thu khách hàng, khoản trả trước cho người bán, phải thu nội bộ và các khoản thu khác tại thời điểm báo cáo.

Việc phân loại các khoản phải thu được thực hiện theo nguyên tắc:

- Phải thu khách hàng: các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua bán giữa Công ty và người mua như bán hàng, cung cấp dịch vụ, thanh lý/ nhượng bán tài sản, tiền bán hàng xuất khẩu của bên giao ủy thác thông qua bên nhận ủy thác;

- Phải thu nội bộ: các khoản phải thu giữa đơn vị cấp trên và đơn vị cấp dưới trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc;

- Phải thu khác: các khoản phải thu không có tính chất thương mại, không liên quan đến giao dịch mua bán.

Phân loại các khoản phải thu khi lập báo cáo tài chính theo nguyên tắc như sau:

- Có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán dưới 1 năm được phân loại là ngắn hạn;

- Có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán trên 1 năm được phân loại là dài hạn.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi: các khoản nợ phải thu khó đòi được trích lập dự phòng phải thu khó đòi khi lập báo cáo tài chính. Việc trích lập hoặc hoàn nhập khoản dự phòng này được thực hiện ở thời điểm lập báo cáo tài chính và được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong kỳ.

3. Chính sách kế toán đối với hàng tồn kho

- Nguyên tắc đánh giá hàng tồn kho

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến, các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.



CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

- Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho cuối kỳ

Công ty tính giá trị hàng tồn kho theo phương pháp bình quân gia quyền. Riêng đối với hàng hóa là các loại xe ô tô giá xuất được xác định theo phương pháp thực tế đích danh.

- Phương pháp hạch toán hàng tồn kho

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

- Lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng cho hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị có thể xảy ra đối với vật tư, thành phẩm, hàng hoá tồn kho thuộc quyền sở hữu của doanh nghiệp dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị vào thời điểm lập bảng cân đối kế toán. Số tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được kết chuyển vào giá vốn hàng bán trong kỳ.

4. Ghi nhận và khấu hao tài sản cố định

- Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ hữu hình, vô hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại của tài sản cố định. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào điều kiện hoạt động như dự định. Những chi phí mua sắm, cải tiến và tân trang được chuyển hoá thành tài sản cố định, còn những chi phí bảo trì sửa chữa được tính vào kết quả hoạt động kinh doanh. Khi tài sản được bán hay thanh lý, nguyên giá và hao mòn lũy kế được khoá sổ và bắt kỳ các khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào kết quả hoạt động kinh doanh tuân thủ theo qui định tại Thông tư 45/2013/TT -BTC của Bộ Tài Chính.

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất được ghi nhận ban đầu theo giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động như dự kiến. Quyền sử dụng đất lâu dài không trích khấu hao.

Phần mềm kế toán

Phần mềm được ghi nhận ban đầu theo giá mua và được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính là 3 năm.

- Phương pháp khấu hao TSCĐ hữu hình, vô hình

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng trừ dần nguyên giá tài sản cố định cho thời gian hữu dụng ước tính. Tỷ lệ khấu hao được áp dụng trừ dần nguyên giá tài sản cố định, thời gian ước tính như sau:

<u>Loại tài sản</u>	<u>Thời gian khấu hao</u>
- Nhà cửa vật kiến trúc	25 năm
- Máy móc, thiết bị	05 - 06 năm
- Phương tiện vận tải	05 - 06 năm
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 05 năm
- Phần mềm	03 - 05 năm

5. Phương pháp phân bổ chi phí trả trước

Các loại chi phí trả trước nếu chỉ liên quan đến năm tài chính hiện tại thì được ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm tài chính.

Các chi phí sau đây đã phát sinh trong năm tài chính nhưng được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh nhiều năm:

- Công cụ, dụng cụ xuất dùng có giá trị lớn;
- Chi phí sửa chữa lớn phát sinh một lần quá lớn...



CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ hạch toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý;

Phân loại:

- Chi phí trả trước ngắn hạn: Là số tiền Công ty đã trả trước để được cung cấp hàng hóa, dịch vụ trong khoản thời gian không quá 12 tháng hoặc 1 chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường kể từ thời điểm trả trước.
- Chi phí trả trước dài hạn: Là số tiền Công ty đã trả trước để được cung cấp hàng hóa, dịch vụ có thời hạn trên 12 tháng hoặc hơn 1 chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường kể từ thời điểm trả trước; lợi thế thương mại và lợi thế kinh doanh còn chưa phân bổ vào chi phí tại thời điểm báo cáo.

6. Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào đơn vị khác gồm các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết và các khoản đầu tư góp vốn khác với mục đích nắm giữ lâu dài

Dự phòng tổn thất các khoản đầu tư

- + Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- + Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư.

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính, Công ty không phát sinh dự phòng đầu tư.

7. Nguyên tắc kế toán nợ phải trả

Nguyên tắc ghi nhận: Bao gồm các khoản phải trả người bán, người mua trả tiền trước, phải trả nội bộ, phải trả khác và các khoản vay tại thời điểm lập báo cáo.

Việc phân loại các khoản phải trả được thực hiện theo nguyên tắc:

- Phải trả người bán: là các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác;
- Phải trả nội bộ: các khoản phải trả giữa đơn vị cấp trên và đơn vị cấp dưới trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc;
- Phải trả khác: các khoản phải trả không có tính chất thương mại, không liên quan đến giao dịch mua bán, cung cấp hàng hóa, dịch vụ.

Phân loại các khoản phải trả khi lập báo cáo tài chính theo nguyên tắc như sau:

- Có thời hạn thanh toán dưới 1 năm được phân loại là nợ ngắn hạn;
- Có thời hạn thanh toán trên 1 năm được phân loại là nợ dài hạn.

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật, Công ty đánh giá lại số dư của các khoản nợ phải trả có gốc ngoại tệ. Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản phải trả là tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thường xuyên có giao dịch tại thời điểm lập báo cáo tài chính.

8. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả:

Những khoản chi phí thực tế chưa phát sinh nhưng được tính trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ để đảm bảo chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí. Khi các chi đó phát sinh, nếu có chênh lệch giữa số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

9. Nguyên tắc ghi nhận vay và nợ phải trả thuê tài chính

Công ty hạch toán chi tiết và theo dõi từng đối tượng cho vay, cho nợ, từng khế ước vay nợ và từng loại tài sản vay nợ. Trường hợp vay, nợ bằng ngoại tệ, kế toán phải theo dõi chi tiết nguyên tệ.

Phân loại các khoản vay và nợ phải trả thuê tài chính:

- Các khoản có thời gian trả nợ hơn 12 tháng kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, kế toán trình bày là vay và nợ thuê tài chính dài hạn.
- Các khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng tiếp theo kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, kế toán trình bày là vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn.

Tại thời điểm lập báo cáo theo quy định của pháp luật, Công ty không đánh giá lại số dư của các khoản vay, nợ thuê tài chính do không có gốc ngoại tệ.

10. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý và phân phối theo quy định tại điều lệ Công ty.

Nguyên tắc ghi nhận lợi nhuận chưa phân phối

- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của công ty sau khi cộng (+) hoặc trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.
- Việc phân chia lợi nhuận của công ty phải đảm bảo theo đúng chính sách tài chính hiện hành.

Công ty trích lập các quỹ sau đây từ lợi nhuận sau thuế TNDN của Công ty theo Đề nghị của Hội đồng quản trị và được đại hội đồng cổ đông phê duyệt:

- *Quỹ đầu tư phát triển:* Nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của công ty
- *Quỹ khen thưởng phúc lợi:* Nhằm đem lại phúc lợi chung cho công nhân viên.

11. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận đồng thời thoả mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hoá đã chuyển giao cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hoá như người sở hữu hoặc quyền kiểm soát hàng hoá.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thoả mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.



CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi đồng thời thoả mãn 2 điều kiện:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn

Thu nhập khác

Các khoản thu nhập khác ngoài hoạt động sản xuất, kinh doanh của công ty: nhượng bán, thanh lý TSCĐ, tiền phạt do khách hàng vi phạm hợp đồng, tiền bồi thường của bên thứ ba để bù đắp cho tài sản tổn thất, khoản thu từ nợ khó đòi đã xử lý xóa sổ; nợ phải trả không xác định được chủ, thu nhập từ quà, biếu, tặng bằng tiền, hiện vật...

12. Nguyên tắc ghi nhận giá vốn hàng bán

- Trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã bán trong kỳ.
- Số trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho (chênh lệch giữa số dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải lập năm nay lớn hơn số dự phòng đã lập năm trước chưa sử dụng hết).

13. Nguyên tắc ghi nhận chi phí tài chính

- Chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính;
- Chi phí cho vay và đi vay vốn;
- Các khoản lỗ do thay đổi tỷ giá hối đoái của các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến ngoại tệ;

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong kỳ, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

14. Nguyên tắc ghi nhận chi phí bán hàng

Các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hoá (trừ hoạt động xây lắp), chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển,...

15. Nguyên tắc ghi nhận chi phí quản lý

Các chi phí quản lý chung chỉ được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng...).

Các khoản chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp không được coi là chi phí tính thuế TNDN theo quy định của Luật thuế nhưng có đầy đủ hóa đơn chứng từ và đã hạch toán đúng theo Chế độ kế toán thì không được ghi giảm chi phí kế toán mà điều chỉnh trong quyết toán thuế TNDN để làm tăng số thuế TNDN phải nộp.

16. Chi phí khác

Phản ánh những khoản chi phí phát sinh do các sự kiện hay các nghiệp vụ riêng biệt với hoạt động thông thường của các doanh nghiệp.

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

Các khoản chi phí khác không được coi là chi phí tính thuế TNDN theo quy định của Luật thuế nhưng có đầy đủ hóa đơn chứng từ và đã hạch toán đúng theo Chế độ kế toán thì không được ghi giảm chi phí kế toán mà chỉ điều chỉnh trong quyết toán thuế TNDN để làm tăng số thuế TNDN phải nộp.

17. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Việc áp dụng được thực hiện theo chuẩn mực kế toán số 26 và thông tư số 161/2007/TT-BTC ngày 31/12/2007 của Bộ Tài Chính.

18. Báo cáo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Việc áp dụng được thực hiện theo chuẩn mực kế toán số 28 và thông tư số 20/2006/TT-BTC ngày 20/03/2006 của Bộ Tài Chính

19. Công cụ tài chính

Căn cứ thông tư số 75/2015/TT-BTC ngày 18/05/2015 của Bộ Tài chính, trước khi chuẩn mực kế toán về công cụ tài chính và các văn bản hướng dẫn được ban hành, Ban Tổng giám đốc Công ty quyết định không trình bày và thuyết minh về công cụ tài chính theo thông tư số 210/2009/TT-BTC trong báo cáo của Công ty.

20. Nguyên tắc ghi nhận chi phí thuế TNDN hiện hành

Chi phí thuế TNDN hiện hành là số thuế TNDN phải nộp được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN hiện hành.

21. Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty sau khi trích lập quỹ khen thưởng và phúc lợi cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho lãi ghi nhận trong kỳ của trái phiếu chuyển đổi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

Đối với công ty mẹ là công ty cổ phần, chỉ tiêu này chỉ được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất, không trình bày trên Báo cáo tài chính riêng của công ty mẹ.

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

V. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong Bảng cân đối kế toán

	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tiền và các khoản tương đương tiền		
Tiền mặt	764.154.615	308.000.846
Tiền gửi ngân hàng	27.234.687.011	20.541.461.991
Cộng	27.998.841.626	20.849.462.837
2. Phải thu của khách hàng ngắn hạn	Số cuối năm	Số đầu năm
- Các khách hàng khác (chiếm dưới 10% tổng phải thu khách hàng)	118.486.883.628	113.621.862.166
- Công ty Cổ Phần Easy Car	137.073.771.705	1.514.170.463
- Công ty CP Tập đoàn Tân Thành Đô (bên liên quan)	-	4.207.033.703
- Công ty Cổ phần ô tô Phú Mỹ (bên liên quan)	32.036.058.022	37.388.535.000
- Công ty Cổ phần ô tô Nha Trang (bên liên quan)	4.914.322.146	5.374.322.146
- Công ty Cổ phần ô tô Phú Yên (bên liên quan)	468.158.348	-
Cộng	292.979.193.849	162.105.923.478
3. Trả trước cho người bán	Số cuối năm	Số đầu năm
a) Ngắn hạn		
- Công ty TNHH Minh Long	115.405.616.926	88.657.282.916
- Công ty Cổ phần Easy Car	-	6.797.826.627
- Công ty Cổ phần ô tô Phú Mỹ (bên liên quan)	-	3.891.594.386
- Công ty CP Tập đoàn Tân Thành Đô (bên liên quan)	100.000.000	-
- Các khoản ứng trước đến các nhà cung cấp khác	1.062.377.770	966.117.850
Cộng	116.567.994.696	100.312.821.779
b) Dài hạn		
- Công ty Cổ phần ô tô Phú Mỹ (bên liên quan)	16.200.000.000	16.200.000.000
Cộng	16.200.000.000	16.200.000.000
4. Phải thu khác	Số cuối năm	Số đầu năm
a) Ngắn hạn	240.866.489.341	144.268.215.524
- Phải thu khác từ Công ty Ford Việt Nam	40.081.992.537	16.757.405.640
- Phải thu ngắn hạn tiền góp vốn tham gia hợp đồng hợp tác kinh doanh cho Công ty CP Easy Car	14.204.590.000	13.781.000.000
- Ký quỹ cho Công ty TNHH Minh Long cải tạo nhà xưởng	65.160.000.000	65.160.000.000
- Phải thu khác Công ty Cổ phần Auto Trường Chinh (bên liên quan)	1.902.600.000	7.182.964.000
- Phải thu khác Công ty Cổ phần ô tô Phú Mỹ (bên liên quan)	41.622.126.909	13.302.505.853
- Phải thu khác Công ty Cổ phần ô tô Nha Trang (bên liên quan)	4.285.413.068	6.502.841.661
- Phải thu khác Công ty CP Tập đoàn Tân Thành Đô (bên liên quan)	-	1.496.000.000
- Phải thu khác Công ty Cổ phần Auto Tân Thuận (bên liên quan)	569.149.500	569.149.500
- Phải thu khác Công ty Cổ Phần Auto Dĩ An - Bình Dương (bên liên quan)	1.768.974.686	339.500.000
- Phải thu khác Công ty Cổ phần DAF Group	8.590.958.904	1.100.000.000
- Các khoản tạm ứng	1.547.025.167	588.849.000
- Phải thu khác từ Công ty TNHH Minh Long	8.717.666.720	11.090.519.660
- Ký quỹ bảo lãnh ngân hàng	26.020.000.000	75.502.007
- Các khoản phải thu ngắn hạn khác	26.395.991.850	6.321.978.203

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

		Số cuối năm		Số đầu năm	
4. Phải thu khác (tiếp theo)					
			78.659.903.073		77.585.053.073
b) Dài hạn					
- Ký quỹ thuê mặt bằng cho Công ty TNHH Minh Long			72.000.000.000		72.000.000.000
- Ký quỹ dài hạn khác			4.659.903.073		3.585.053.073
- Phải thu khác dài hạn Công ty Cổ phần ô tô Phú Mỹ (bên liên quan)			2.000.000.000		2.000.000.000
Tổng cộng			319.526.392.414		221.853.268.597
5. Nợ xấu		Số cuối năm		Số đầu năm	
		Giá gốc	Giá trị có thể	Giá gốc	Giá trị có thể
		<i>(ngàn đồng)</i>	<i>thu hồi</i>	<i>(ngàn đồng)</i>	<i>thu hồi</i>
			Dự phòng		Dự phòng
			<i>(ngàn đồng)</i>		<i>(ngàn đồng)</i>
Đối tượng nợ					
- Công Ty TNHH New City Rental		-	-	3.570.152	-
Cộng		-	-	3.570.152	3.570.152
6. Tài sản thiếu chờ xử lý		Số cuối năm		Số đầu năm	
		Giá trị	Số lượng	Giá trị	Số lượng
Hàng tồn kho ở					
- Kho Bà Rịa		-	-	47.032.360	-
- Kho Hồ Chí Minh		92.698.139	-	91.782.591	-
- Kho Vũng Tàu		-	-	-	-
Cộng		92.698.139	-	138.814.951	-
7. Hàng tồn kho		Số cuối năm		Số đầu năm	
		Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
- Công cụ dụng cụ		79.216.204	-	996.051	-
- Chi phí sản xuất dở dang		4.413.372.690	-	5.386.438.621	-
- Hàng hóa (7.1)		237.724.770.785	-	183.247.997.201	-
Cộng		242.217.359.679	-	188.635.431.873	-
(7.1) Chi tiết hàng hóa tồn kho:				Số cuối năm	Số đầu năm
Xe mới các loại				200.822.243.945	136.892.470.717
Phụ tùng, phụ kiện tại Kho Hồ Chí Minh				25.576.120.084	33.974.172.640
Phụ tùng, phụ kiện tại Kho Vũng Tàu				3.953.606.709	4.023.603.938
Phụ tùng, phụ kiện tại Kho Bà Rịa				7.372.800.047	8.357.749.906
Cộng				237.724.770.785	183.247.997.201
8. Chi phí trả trước				Số cuối năm	Số đầu năm
a) Ngắn hạn					
- Công cụ, dụng cụ chờ phân bổ				212.213.365	576.716.275
- Vật tư sơn chờ kết chuyển				-	647.255.252
- Chi phí thuê mặt bằng chờ kết chuyển				-	3.429.000.000
- Chi phí trả trước khác chờ kết chuyển				1.749.109.926	1.573.570.742
Cộng				1.961.323.291	6.226.542.269
b) Dài hạn					
- Công cụ, dụng cụ chờ phân bổ				2.500.528.890	530.474.268
- Chi phí trả trước khác chờ kết chuyển				6.246.281.184	590.984.313
Cộng				8.746.810.074	1.121.458.581



CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

9. Tài sản cố định hữu hình	Số đầu năm	Tăng	Giảm	Số cuối năm
Nguyên giá				
Nhà cửa, vật kiến trúc	8.539.688.456	240.000.000	-	8.779.688.456
Máy móc, thiết bị	9.071.987.868	858.820.000	-	9.930.807.868
Phương tiện vận tải	18.307.845.456	4.594.297.273	3.078.608.183	19.823.534.546
Thiết bị, dụng cụ quản lý	921.068.745	43.106.048	-	964.174.793
Cộng	36.840.590.525	5.736.223.321	3.078.608.183	39.498.205.663
Khấu hao lũy kế				
Nhà cửa, vật kiến trúc	8.365.742.000	193.946.455	-	8.559.688.455
Máy móc, thiết bị	6.727.832.484	454.962.687	-	7.182.795.171
Phương tiện vận tải	5.224.555.784	3.029.854.640	1.892.958.551	6.361.451.873
Thiết bị, dụng cụ quản lý	604.406.936	223.163.560	-	827.570.496
Cộng	20.922.537.204	3.901.927.342	1.892.958.551	22.931.505.995
Giá trị còn lại				
Nhà cửa, vật kiến trúc	173.946.456			220.000.001
Máy móc, thiết bị	2.344.155.384			2.748.012.697
Phương tiện vận tải	13.083.289.672			13.462.082.673
Thiết bị, dụng cụ quản lý	316.661.809			136.604.297
Cộng	15.918.053.321			16.566.699.668

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình cuối kỳ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 16.385.744.798 đồng.

10. Tài sản cố định vô hình	Số đầu năm	Tăng	Giảm	Số cuối năm
Nguyên giá				
Quyền sử dụng đất	84.022.474.623	-	-	84.022.474.623
Phần mềm	2.174.730.000	-	-	2.174.730.000
Cộng	86.197.204.623	-	-	86.197.204.623
Khấu hao lũy kế				
Phần mềm	766.470.674	308.566.008	-	1.075.036.682
Cộng	766.470.674	308.566.008	-	1.075.036.682
Giá trị còn lại				
Quyền sử dụng đất	84.022.474.623			84.022.474.623
Phần mềm	1.408.259.326			1.099.693.318
Cộng	85.430.733.949			85.122.167.941

Nguyên giá tài sản cố định vô hình cuối kỳ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 491.585.000 đồng.

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	Số cuối năm	Số đầu năm
- Chi phí mua bản quyền phần mềm	68.500.000	68.500.000
- Chi phí khảo sát công trình trên đất Nguyễn Xí	154.545.455	-
Cộng	223.045.455	68.500.000

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

9. Tài sản cố định hữu hình	Số đầu năm	Tăng	Giảm	Số cuối năm
Nguyên giá				
Nhà cửa, vật kiến trúc	8.539.688.456	240.000.000	-	8.779.688.456
Máy móc, thiết bị	9.071.987.868	858.820.000	-	9.930.807.868
Phương tiện vận tải	18.307.845.456	4.594.297.273	3.078.608.183	19.823.534.546
Thiết bị, dụng cụ quản lý	921.068.745	43.106.048	-	964.174.793
Cộng	36.840.590.525	5.736.223.321	3.078.608.183	39.498.205.663
Khấu hao lũy kế				
Nhà cửa, vật kiến trúc	8.365.742.000	193.946.455	-	8.559.688.455
Máy móc, thiết bị	6.727.832.484	454.962.687	-	7.182.795.171
Phương tiện vận tải	5.224.555.784	3.029.854.640	1.892.958.551	6.361.451.873
Thiết bị, dụng cụ quản lý	604.406.936	223.163.560	-	827.570.496
Cộng	20.922.537.204	3.901.927.342	1.892.958.551	22.931.505.995
Giá trị còn lại				
Nhà cửa, vật kiến trúc	173.946.456			220.000.001
Máy móc, thiết bị	2.344.155.384			2.748.012.697
Phương tiện vận tải	13.083.289.672			13.462.082.673
Thiết bị, dụng cụ quản lý	316.661.809			136.604.297
Cộng	15.918.053.321			16.566.699.668

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình cuối kỳ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 16.385.744.798 đồng.

10. Tài sản cố định vô hình	Số đầu năm	Tăng	Giảm	Số cuối năm
Nguyên giá				
Quyền sử dụng đất	84.022.474.623	-	-	84.022.474.623
Phần mềm	2.174.730.000	-	-	2.174.730.000
Cộng	86.197.204.623	-	-	86.197.204.623
Khấu hao lũy kế				
Phần mềm	766.470.674	308.566.008	-	1.075.036.682
Cộng	766.470.674	308.566.008	-	1.075.036.682
Giá trị còn lại				
Quyền sử dụng đất	84.022.474.623			84.022.474.623
Phần mềm	1.408.259.326			1.099.693.318
Cộng	85.430.733.949			85.122.167.941

Nguyên giá tài sản cố định vô hình cuối kỳ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 491.585.000 đồng.

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	Số cuối năm	Số đầu năm
- Chi phí mua bản quyền phần mềm	68.500.000	68.500.000
- Chi phí khảo sát công trình trên đất Nguyễn Xí	154.545.455	-
Cộng	223.045.455	68.500.000

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

12. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
	<i>ngàn đồng</i>	<i>ngàn đồng</i>	<i>ngàn đồng</i>	<i>ngàn đồng</i>	<i>ngàn đồng</i>	<i>ngàn đồng</i>
a) - Công ty con	689.080.000	689.080.000	-	616.180.000	616.180.000	-
- Công ty liên kết, liên doanh	26.000.000	26.000.000	-	-	-	-
b) Góp vốn vào đơn vị khác	153.000.000	153.000.000	-	-	-	-
- Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	177.437.924	177.437.924	-	30.437.924	30.437.924	-
Cộng	1.045.517.924	1.045.517.924	-	646.617.924	646.617.924	-

a) Đầu tư vào công ty con	Số lượng cổ phần đăng ký nắm giữ	Tỷ lệ đăng ký vốn góp	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Giá trị đầu tư đến ngày 31/12/2023
Tên công ty				
- Công ty Cổ phần ô tô Phú Mỹ	(12.1)	6.700.000	98,53%	67.000.000.000
- Công ty Cổ phần ô tô Nha Trang	(12.2)	6.240.000	52,00%	90.400.000.000
- Công ty Cổ phần Auto Trường Chinh	(12.3)	22.200.000	96,52%	327.680.000.000
- Công ty Cổ phần Auto Tân Thuận	(12.4)	10.800.000	90,00%	108.000.000.000
- Công ty Cổ phần City Auto Vũng Tàu	(12.5)	5.700.000	95,00%	57.000.000.000
- Công ty Cổ phần ô tô Phú Yên	(12.6)	1.950.000	39,00%	39.000.000.000
Cộng				689.080.000.000
b) Đầu tư vào công ty liên kết				
- Công ty Cổ Phần Auto Dĩ An - Bình Dương		2.600.000	20,00%	26.000.000.000
Cộng				26.000.000.000
c) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác				
- Công Ty Cổ phần Dasonmotors		160.200.000	15,00%	153.000.000.000
Cộng				153.000.000.000

Các công ty con đang hoạt động kinh doanh bình thường, ngoại trừ Công ty CP City Auto Vũng Tàu đang trong giai đoạn triển khai đầu tư, xây dựng cơ bản, chưa đi vào hoạt động kinh doanh chính thức.

(12.1) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0311016926 ngày 03/6/2019, Công ty CP City Auto đầu tư vào Công ty CP ô tô Phú Mỹ là 67 tỷ đồng, tương đương 98,53% vốn điều lệ. Tại ngày 31/12/2023, Công ty đã đầu tư 67 tỷ đồng, tương đương 98,53% vốn điều lệ.

(12.2) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4201649218 ngày 29/9/2023, Công ty CP City Auto đầu tư vào Công ty CP ô tô Nha Trang là 90,4 tỷ đồng, tương đương 52% vốn điều lệ. Tại ngày 31/12/2023, Công ty đã đầu tư 90,4 tỷ đồng, tương đương 52% vốn điều lệ.

(12.3) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0313964193 ngày 20/4/2020, Công ty Cổ phần City Auto đã nhận chuyển nhượng 22.200.000 cổ phần của Công ty Cổ phần Auto Trường Chinh từ các cổ đông với tổng giá trị chuyển nhượng là 327.680.000.000 đồng, tương đương 96,52% vốn điều lệ.

(12.4) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0316681972 ngày 19/01/2021, Công ty CP City Auto đăng ký đầu tư vào Công ty CP Auto Tân Thuận là 108 tỷ đồng, tương đương 90% vốn điều lệ. Tại ngày 31/12/2023, Công ty đã đầu tư 108 tỷ đồng, tương đương 90% vốn điều lệ.

(12.5) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3502405823 ngày 19/9/2019, Công ty CP City Auto đăng ký đầu tư vào Công ty CP City Auto Vũng Tàu là 57 tỷ đồng, tương đương 95% vốn điều lệ. Tại ngày 31/12/2023, Công ty đã đầu tư 0 đồng, tương đương 0% vốn điều lệ. Vốn điều lệ còn thiếu cần phải đầu tư vào Công ty CP City Auto Vũng Tàu là 57 tỷ đồng.



1/2/2024 - 14/1/2024

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

12. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn (tiếp theo)

(12.6) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4401098455 ngày 30/05/2022, Công ty Cổ phần City Auto đã nhận chuyển nhượng 1.950.000 cổ phần của Công ty Cổ phần ô tô Phú Yên từ cổ đông với tổng giá trị chuyển nhượng là 39.000.000.000 đồng, tương đương 39% vốn điều lệ. Trong đó:

- Tỷ lệ lợi ích của Công ty Cổ phần City Auto trong Công ty Cổ phần Ô tô Phú Yên là 70,2%, trong đó tỷ lệ lợi ích trực tiếp là 39%, tỷ lệ lợi ích gián tiếp (thông qua Công ty CP Ô tô Nha Trang) là 31,2%.

- Tỷ lệ quyền biểu quyết của Công ty CP City Auto trong Công ty CP Ô tô Phú Yên là 99%, trong đó tỷ lệ quyền biểu quyết trực tiếp là 39%, tỷ lệ quyền biểu quyết gián tiếp (thông qua Công ty CP Ô tô Nha Trang) là 60%.

d) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	Số cuối năm	Số đầu năm
Ông Lê Đức Hòa	(12.7) 30.437.923.639	30.437.923.639
Công ty Cổ phần Daf Group	(12.8) 147.000.000.000	-
Cộng	177.437.923.639	30.437.923.639

(12.7) Theo hợp đồng ủy thác đầu tư số 157/22/HĐUT ngày 10/10/2022 và phụ lục giữa Công ty CP City Auto và Ông Lê Đức Hòa, tổng số tiền được ủy thác: 31.000.000.000 đồng, thời hạn ủy thác là 36 tháng kể từ ngày hợp đồng được ký kết.

(12.8) Theo hợp đồng ủy thác đầu tư số 2007/2023-HĐUTĐT/CTF-DAF ngày 20/7/2023 giữa Công ty Cổ phần City Auto và Công ty Cổ phần Daf Group. Số tiền mà bên Công ty Cổ phần City Auto ủy thác đầu tư là 147.000.000.000 đồng. Thời hạn ủy thác là 84 tháng.

13. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
- Công ty TNHH Ford Việt Nam	5.260.540.194	5.260.540.194	17.838.123.371	17.838.123.371
- Công ty Cổ phần ô tô Phú Mỹ (bên liên quan)	4.114.000	4.114.000	-	-
- Công ty Cổ phần Auto Tân Thuận (bên liên quan)	8.600.000	8.600.000	-	-
- Công Ty Cổ Phần Easy Car	2.639.874.035	2.639.874.035	-	-
- Các đối tượng khác	6.719.867.817	6.719.867.817	4.938.835.910	4.938.835.910
Cộng	14.632.996.046	14.632.996.046	22.776.959.281	22.776.959.281

14. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Công Ty CP Tập Đoàn Tân Thành Đô	14.728.645.394	-
- Công ty Cổ phần City Auto Vũng Tàu	56.995.000.000	-
- Các khách hàng khác (chiếm dưới 10% tổng phải thu khách hàng)	7.193.694.111	12.053.514.063
Cộng	78.917.339.505	12.053.514.063

15. Thuế và các khoản phải nộp và phải thu từ Nhà nước

a) Phải nộp	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số cuối năm
	- Thuế GTGT phải nộp	189.418.729	308.352.411.907	308.356.879.058
- Thuế TNDN	12.046.217.946	404.706.772	12.046.217.946	404.706.772
- Thuế TNCN	342.712.169	1.527.496.289	1.509.557.503	360.650.955
- Thuế khác	-	122.065.582	122.065.582	-
Cộng	12.578.348.844	310.406.680.550	322.034.720.089	950.309.305
b) Phải thu	Số đầu năm	Phát sinh tăng	Phát sinh giảm	Số cuối năm
	- Thuế GTGT còn được khấu trừ	11.196.531.373	300.758.081.219	300.442.158.860
Cộng	11.196.531.373	300.758.081.219	300.442.158.860	11.512.453.732

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

		Số cuối năm	Số đầu năm		
16. Chi phí phải trả ngắn hạn					
- Trích trước chi phí đào tạo trả cho Công ty Ford Việt Nam		1.236.129.763	717.479.505		
- Trích trước chi phí lãi vay, lãi trái phiếu		873.972.475	1.266.151.325		
- Chi phí phải trả khác		4.501.894.740	4.130.500.034		
Cộng		6.611.996.978	6.114.130.864		
17. Các khoản phải trả khác ngắn hạn		Số cuối năm	Số đầu năm		
a) Ngắn hạn		18.821.093.702	68.768.265.798		
- Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp		-	2.513.500		
- Kinh phí công đoàn		-	1.027.690.426		
- Tài sản thừa chờ xử lý		606.145.005	525.963.313		
- Phải trả Công ty CP Auto Tân Thuận		1.000.000.000	25.000.000.000		
- Phải trả Công ty CP Auto Bình Phước		10.459.260.939	21.637.790.939		
- Phải trả Công ty CP Trader Vũng Tàu		-	11.500.000.000		
- Chi hỗ trợ bán hàng từ Công ty Ford Việt Nam		3.367.210.470	4.322.940.054		
- Phải trả Công ty CP Trident Auto		-	1.801.665.765		
- Phải trả thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát		264.000.000	264.000.000		
- Phải trả cổ tức		9.065.000	9.065.000		
- Các khoản phải trả khác		3.115.412.288	2.676.636.801		
b) Dài hạn		33.000.000.000	-		
- Phải trả Công ty Cổ phần Bất động sản Bảo Long		33.000.000.000	-		
Cộng		51.821.093.702	68.768.265.798		
18. Vay và nợ thuê tài chính		Số đầu năm	Trong năm	Số cuối năm	
		Giá trị/Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị/Số có khả năng trả nợ
(a) Ngắn hạn		427.271.396.034	2.665.867.334.630	2.368.802.186.596	774.336.544.068
- NH Ngoại thương	(18.1)	104.889.880.000	562.263.824.000	476.198.312.000	190.955.392.000
- NH Bảo Việt		12.410.459.000	-	12.410.459.000	-
- NH Đầu tư và Phát triển	(18.2)	131.927.241.000	637.949.331.000	590.116.949.000	179.759.623.000
- NH Indovina		100.000.000.000	142.347.200.000	242.347.200.000	-
- NH HSBC	(18.3)	78.043.816.034	595.491.603.130	590.149.097.596	83.386.321.568
- NH Quốc tế	(18.4)	-	292.946.568.000	210.998.934.500	81.947.633.500
- NH VN Thịnh Vượng	(18.5)	-	120.991.728.500	97.385.234.500	23.606.494.000
- NH Bangkok đại chúng TNHH	(18.6)	-	260.000.000.000	130.000.000.000	130.000.000.000
- NH TMCP Đông Nam Á - SeABank	(18.7)	-	53.877.080.000	19.196.000.000	34.681.080.000
- Nợ dài hạn đến hạn trả		-	-	-	50.000.000.000
(b) Dài hạn		50.000.000.000	250.000.000.000	-	250.000.000.000
- Trái phiếu phát hành	(18.8)	50.000.000.000	-	-	50.000.000.000
- NH Tiên Phong	(18.9)	-	250.000.000.000	-	250.000.000.000
- Nợ dài hạn đến hạn trả		-	-	-	(50.000.000.000)
Cộng		477.271.396.034	2.915.867.334.630	2.368.802.186.596	1.024.336.544.068

(18.1) Vay ngắn hạn từ Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Tân Định theo hợp đồng cho vay theo hạn mức số 0648/KHDN/22/HMCV ngày 30/12/2022 với tổng hạn mức vay là 250 tỷ đồng, thời hạn cấp hạn mức 12 tháng, thời hạn vay cho từng khoản nợ không quá 04 tháng và lãi suất vay theo từng lần giải ngân. Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này bao gồm quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại số 431 Nguyễn Xí, phường 11, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh được quy định cụ thể tại hợp đồng thế chấp số 094/KHDN/20/HĐBĐ ngày 07/8/2020.

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

18. Vay và nợ thuê tài chính (tiếp theo)

(18.2) Vay ngắn hạn từ Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bình Chánh theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 90/2023/11402179/HĐTD ngày 27/7/2023 với tổng hạn mức vay là 300 tỷ đồng; thời hạn cấp hạn mức: 12 tháng; thời hạn cho vay theo từng lần nhận nợ, lãi suất vay theo từng giấy nhận nợ cụ thể. Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này được quy định tại hợp đồng thế chấp hàng hóa từng lần phát sinh là hàng hóa - xe ô tô Ford các loại hình thành từ vốn vay mới 100%, bất động sản hoặc tiền gửi.

(18.3) Vay ngắn hạn từ Ngân hàng TNHH MTV HSBC (Việt Nam) theo Thỏa thuận chung về tiện ích số VNM 165993 ngày 13/9/2022 với tổng hạn mức vay là 130 tỷ đồng; thời hạn cấp hạn mức 12 tháng; thời hạn cho vay theo từng lần nhận nợ và tối đa không quá 03 tháng, lãi suất vay theo từng giấy nhận nợ. Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này được quy định tại các hợp đồng thế chấp hàng hóa từng lần phát sinh là hàng hóa - xe ô tô Ford các loại hình thành từ vốn vay mới 100% hoặc hiện hữu thuộc sở hữu của bên vay.

(18.4) Vay ngắn hạn từ Ngân hàng TMCP Quốc tế theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 2756712.23 ngày 26/6/2023 với tổng hạn mức vay là 100 tỷ đồng; thời hạn cấp hạn mức 12 tháng; thời hạn cho vay theo từng lần nhận nợ và tối đa không quá 04 tháng, lãi suất vay theo từng giấy nhận nợ cụ thể. Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này được quy định tại các hợp đồng thế chấp hàng hóa từng lần phát sinh là hàng hóa - xe ô tô Ford các loại hình thành từ vốn vay mới 100% hoặc hiện hữu thuộc sở hữu của bên vay.

(18.5) Vay ngắn hạn từ Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 369/2022/HDHM/CMB-CITYAUTO ngày 19/12/2022 với tổng hạn mức vay là 170 tỷ đồng; thời hạn cấp hạn mức 12 tháng; thời hạn cho vay theo từng lần nhận nợ và tối đa không quá 04 tháng, lãi suất vay theo từng giấy nhận nợ cụ thể. Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này gồm: hợp đồng tiền gửi, sổ dư tài khoản, sổ tiết kiệm gửi tại VPBank và xe ô tô thương hiệu Ford (CKD và CBU) các loại hình thành từ vốn vay mới 100% hoặc hiện hữu thuộc sở hữu của bên vay.

(18.6) Vay ngắn hạn từ Ngân hàng Bangkok Đại chúng TNHH theo hợp đồng tín dụng hạn mức số CP/HCM/007-23 ngày 19/5/2023 với tổng hạn mức vay là 130 tỷ đồng; thời hạn cấp hạn mức 12 tháng; thời hạn cho vay theo từng lần nhận nợ, lãi suất vay theo từng giấy nhận nợ cụ thể. Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này gồm: cầm cố sổ dư ngân hàng bằng 20% hạn mức của hạn mức tín dụng tổng hợp, thư bảo lãnh cá nhân do ông Trần Ngọc Dân với số tiền là 104 tỷ đồng.

(18.7) Vay ngắn hạn từ Ngân hàng TMCP Đông Nam Á - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh theo hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số 13/2023/HĐTD-HM/TTKD ngày 15/8/2023 với hạn mức vay là 80 tỷ đồng; thời hạn cấp hạn mức 12 tháng; thời hạn cho vay theo từng lần nhận nợ và tối đa không quá 03 tháng, lãi suất vay theo từng giấy nhận nợ cụ thể. Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động. Biện pháp đảm bảo: thế chấp bằng xe Ford hình thành từ vốn vay và/hoặc xe cộ sẵn trong kho mới 100%.

(18.8) Trái phiếu thường không chiết khấu: Công ty đã phát hành 500 trái phiếu thường với mã trái phiếu CTFH2224001, mệnh giá 100.000.000 đồng/trái phiếu với tổng mệnh giá là 50 tỷ đồng, kỳ hạn 18 tháng, ngày đáo hạn: 03/5/2024, lãi suất trái phiếu cố định 11%/năm, mục đích phát hành để tái cơ cấu nợ, chi tiết theo Hợp đồng đặt mua trái phiếu ngày 03/11/2022. Tài sản đảm bảo cho trái phiếu này là cổ phiếu của Công ty CP City Auto chi tiết theo Hợp đồng thế chấp số 66/HĐ-CTF/2022 ngày 21/10/2022 giữa Ông Nguyễn Văn Thành (đại diện các bên thế chấp) và Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam và Công ty CP City Auto.

(18.9) Vay dài hạn từ Ngân hàng TMCP Tiên Phong theo hợp đồng cho vay số 18/2023/HĐTD/TTKHDNL MN2 ngày 23/10/2023 với số tiền vay là 250 tỷ đồng; thời gian vay tối đa 60 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân đầu tiên và không vượt quá thời gian vay còn lại theo hợp đồng mượn tiền số 2507/HĐ/CTF-BL.23 ngày 25/7/2023, lãi suất vay theo từng giấy nhận nợ cụ thể. Mục đích vay: thanh toán khoản nợ đã vay từ Công ty Cổ phần Bất động sản Báo Long theo hợp đồng mượn tiền số 2507/HĐ/CTF-BL.23 ngày 25/7/2023 và các phụ lục hợp đồng (nếu có). Tài sản đảm bảo cho khoản vay này được qui định cụ thể trong hợp đồng thế chấp số 90/2023/HĐBD/TTKHDNL MN2 ngày 15/11/2023.

19. Quỹ khen thưởng phúc lợi

	Năm 2023	Năm 2022
Số dư đầu năm	1.713.846.454	2.250.059.104
Giảm do chi quỹ	(991.267.999)	(536.212.650)
Số dư cuối năm	722.578.455	1.713.846.454

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

20. Vốn chủ sở hữu

a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	01/01/2022	Tăng	Giảm	31/12/2022
- Vốn góp của chủ sở hữu	723.977.760.000	36.197.660.000	-	760.175.420.000
- Quỹ Đầu tư phát triển	3.152.481.800	-	-	3.152.481.800
- LNST chưa phân phối	48.490.395.471	84.517.246.234	36.197.660.000	96.809.981.705
Cộng	775.620.637.271	120.714.906.234	36.197.660.000	860.137.883.505

	01/01/2023	Tăng	Giảm	31/12/2023
- Vốn góp của chủ sở hữu	760.175.420.000	133.789.210.000	-	893.964.630.000
- Thặng dư vốn cổ phần	-	19.004.385.000	-	19.004.385.000
- Quỹ Đầu tư phát triển	3.152.481.800	-	-	3.152.481.800
- LNST chưa phân phối	96.809.981.705	86.001.662.994	95.780.440.000	87.031.204.699
Cộng	860.137.883.505	238.795.257.994	95.780.440.000	1.003.152.701.499

b) Lợi nhuận chưa phân phối

	Năm 2023	Năm 2022
Lợi nhuận chưa phân phối đầu năm	96.809.981.705	48.490.395.471
- Lợi nhuận phát sinh trong năm	86.001.662.994	84.517.246.234
- Chia cổ tức bằng cổ phiếu	(95.780.440.000)	(36.197.660.000)
Lợi nhuận chưa phân phối cuối năm	87.031.204.699	96.809.981.705

c) Vốn điều lệ theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần 17 ngày 27/10/2023 là 893.964.630.000 đồng tương đương 89.396.463 Cổ phiếu, mệnh giá là 10.000 đồng/Cổ phiếu.

Cổ phiếu	Số cuối năm	Số đầu năm
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	89.396.463	76.017.542
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	89.396.463	76.017.542
+ Cổ phiếu phổ thông	89.396.463	76.017.542
- Số lượng cổ phiếu được mua lại (cổ phiếu quỹ)	-	-
+ Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	89.396.463	76.017.542
+ Cổ phiếu phổ thông	89.396.463	76.017.542
* Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành:	10.000 đồng/cp	10.000 đồng/cp

21. Các chỉ tiêu ngoài bảng cân đối kế toán

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Nợ khó đòi đã xử lý	5.356.110.813	5.356.110.813

VI. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm 2023	Năm 2022
a) Doanh thu		
- Doanh thu bán hàng hoá	2.886.723.447.469	2.206.527.316.276
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	177.062.480.771	159.575.830.503
Cộng	3.063.785.928.240	2.366.103.146.779
Các khoản giảm trừ		
Hàng bán bị trả lại	102.744.872.136	19.559.853.350
Chiết khấu thương mại	57.454.545	-
Cộng doanh thu thuần	2.960.983.601.559	2.346.543.293.429



CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO
 SỐ QUẢN LÝ: 03050/2023/ST-QL

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ (tiếp theo)**Chi tiết doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ**

Doanh thu bán xe	2.764.339.663.322	2.171.664.499.573
Doanh thu bán phụ tùng	19.592.221.466	15.302.963.353
Doanh thu cung cấp dịch vụ	172.116.126.512	155.090.736.374
Doanh thu khác	4.935.590.259	4.485.094.129
Cộng	2.960.983.601.559	2.346.543.293.429

b) Doanh thu đối với các bên liên quan

- Công ty CP Ô tô Phú Mỹ	316.123.661.550	335.522.678.922
- Công ty CP Ô tô Nha Trang	11.539.348.459	50.498.299.204
- Công ty CP Auto Trường Chinh	21.286.609.090	-
- Công ty CP Auto Tân Thuận	14.610.178.181	-
- Công ty CP ô tô Phú Yên	425.711.680	-
- Công ty CP Tập đoàn Tân Thành Đô	75.885.236.481	11.502.730.791
Cộng	439.870.745.441	397.523.708.917

2. Giá vốn bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm 2023	Năm 2022
- Giá vốn xe đã bán	2.672.850.519.448	2.030.300.749.571
- Giá vốn hàng hóa đã bán	14.069.585.486	10.767.670.180
- Giá vốn dịch vụ cung cấp	103.363.045.132	86.074.862.501
- Giá vốn khác	-	420.000.000
Cộng	2.790.283.150.066	2.127.563.282.252

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2023	Năm 2022
- Lãi tiền gửi ngân hàng	809.268.912	20.352.266
- Lãi từ khoản ký quỹ	36.562.635.793	10.827.140.187
- Cổ tức, lợi nhuận được chia	58.031.271.056	27.925.806.418
- Lãi từ đầu tư	13.082.363.781	-
- Lãi chênh lệch tỷ giá	176.410	-
Cộng	108.485.715.952	38.773.298.871

4. Chi phí hoạt động tài chính

	Năm 2023	Năm 2022
- Chi phí lãi vay, lãi trái phiếu	55.597.405.332	19.946.416.551
- Lỗ chênh lệch tỷ giá	36.382.650	-
Cộng	55.633.787.982	19.946.416.551

5. Chi phí bán hàng

	Năm 2023	Năm 2022
- Chi phí nhân viên	43.406.485.562	48.926.201.750
- Chi phí khấu hao TSCĐ	3.739.018.165	2.408.267.814
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	7.602.955.322	4.252.734.201
- Chi phí hoa hồng bán hàng, khuyến mãi, hàng tặng	33.902.039.715	25.868.350.453
- Chi phí bằng tiền khác	26.748.596.633	14.712.971.389
Cộng	115.399.095.397	96.168.525.607

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

	Năm 2023	Năm 2022
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp		
- Chi phí nhân viên quản lý	14.135.955.926	18.856.996.961
- Chi phí vật liệu, đồ dùng văn phòng	1.060.323.101	1.412.399.397
- Chi phí khấu hao TSCĐ	471.475.225	498.919.125
- Chi phí dự phòng phải thu khó đòi	(3.570.151.900)	3.570.151.900
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	16.320.429.591	23.616.251.611
- Chi phí bằng tiền khác	2.299.092.898	2.632.639.455
Cộng	30.717.124.841	50.587.358.449
7. Thu nhập khác		
- Lãi từ việc thanh lý tài sản cố định	1.079.804.913	566.089.974
- Thu từ các chương trình thưởng từ Ford Việt Nam	7.779.530.200	4.804.556.220
- Thu nhập khác	333.893.287	199.710.664
Cộng	9.193.228.400	5.570.356.858
8. Chi phí khác		
- Chi phí xử lý nợ không thu hồi được	-	54.623.926
- Chi phí khác	223.017.859	3.278.193
Cộng	223.017.859	57.902.119
9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành		
- Lợi nhuận kế toán trước thuế	86.406.369.766	96.563.464.180
Cộng: Các khoản chi phí không được khấu trừ	1.768.803.382	2.154.542.526
Trừ: Thu nhập chưa chịu thuế kỳ này	(24.550.216.334)	(10.561.110.557)
Trừ: Thu nhập không chịu thuế	(61.601.422.956)	(27.925.806.418)
Thu nhập chịu thuế ước tính	2.023.533.858	60.231.089.731
Chuyển lỗ năm trước	-	-
Thu nhập tính thuế TNDN	2.023.533.858	60.231.089.731
Thuế suất thuế TNDN	20%	20%
Thuế TNDN phải nộp ước tính kỳ này	404.706.772	12.046.217.946
Chi phí thuế TNDN hiện hành	404.706.772	12.046.217.946
10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố		
- Chi phí nguyên liệu, vật liệu, công cụ dụng cụ	2.790.283.150.066	2.127.563.282.252
- Chi phí nhân công	57.542.441.488	67.783.198.711
- Chi phí khấu hao	4.210.493.350	2.907.186.939
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	23.923.384.913	27.868.985.812
- Chi phí khác	60.439.900.487	48.196.512.594
Cộng	2.936.399.370.304	2.274.319.166.308



KẾ TÍNH TOÁN

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

VII. Những thông tin khác

1. Thông tin về các bên liên quan

a/ Các bên liên quan

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty CP ô tô Phú Mỹ	Công ty con
Công ty CP ô tô Nha Trang	Công ty con
Công ty CP Auto Trường Chinh	Công ty con
Công ty CP Auto Tân Thuận	Công ty con
Công ty CP ô tô Phú Yên	Công ty con
Công ty Cổ phần City Auto Vũng Tàu	Công ty con
Công ty CP Auto Bình Phước	Bên liên quan
Công ty Cổ Phần Auto Dĩ An - Bình Dương	Bên liên quan
Công ty CP Tập đoàn Tân Thành Đô	Công ty có cùng thành viên quản lý chủ chốt
Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát	Thành viên quản lý chủ chốt

b/ Các giao dịch trọng yếu với các bên có liên quan

Trong năm tài chính này, Công ty phát sinh các nghiệp vụ với các bên liên quan chủ yếu sau:

1. Bên liên quan là pháp nhân

Bên liên quan	Mối liên kết	Nội dung	Số tiền
Công ty CP ô tô Phú Mỹ	Công ty con	Bán hàng hóa, dịch vụ	316.123.661.550
		Mua hàng hóa, dịch vụ	354.681.703.350
		Cổ tức được chia	28.119.621.056
		Doanh thu tài chính	200.000.000
Công ty CP ô tô Nha Trang	Công ty con	Bán hàng hóa, dịch vụ	11.539.348.459
		Cổ tức được chia	13.750.050.000
		Bán hàng hóa, dịch vụ	21.286.609.090
Công ty CP Auto Trường Chinh	Công ty con	Mua hàng hóa, dịch vụ	5.992.500
		Cổ tức được chia	16.161.600.000
		Bán hàng hóa, dịch vụ	14.610.178.181
Công ty CP Auto Tân Thuận	Công ty con	Mua hàng hóa, dịch vụ	11.752.609.090
		Bán hàng hóa, dịch vụ	425.711.680
Công ty CP ô tô Phú Yên	Công ty con	Bán hàng hóa, dịch vụ	425.711.680
		Mua hàng hóa, dịch vụ	14.198.911.907
Công ty CP Auto Bình Phước	Bên liên quan	Bán hàng hóa, dịch vụ	75.885.236.481
		Mua hàng hóa	54.726.530.907
Công ty CP Tập đoàn Tân Thành Đô	Bên liên quan	Doanh thu tài chính	8.861.388.606
		Nhận cung cấp dịch vụ	2.347.694.278

2. Bên liên quan là các thành viên quản lý

Hội đồng Quản trị và ban Tổng Giám đốc

Ông Trần Ngọc Dân	Chủ tịch HĐQT/ Cố vấn điều hành	Thù lao	240.000.000
		Tiền lương	324.000.000
Ông Trần Lâm	Thành viên	Thù lao	60.000.000
Ông Nguyễn Đăng Hoàng	Thành viên/ Tổng Giám đốc	Thù lao	60.000.000
		Tiền lương	197.514.000
Ông Nguyễn Hoàng Minh Tiến	Thành viên	Thù lao	60.000.000
		Tiền lương	187.860.000
Ông Phan Hoàng Sơn	Thành viên	Thù lao	60.000.000



CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

1. Thông tin về các bên liên quan (tiếp theo)

Ban Kiểm soát

Ông Đào Trọng Vũ	Trưởng ban	Thù lao	21.000.000
		Tiền lương	153.440.000
Bà Lê Thị Thương Thương	Trưởng ban (đã miễn nhiệm trong năm)	Thù lao	15.000.000
Ông Lê Danh Thủ	Thành viên	Thù lao	36.000.000
Bà Võ Thị Tường Vi	Thành viên (đã miễn nhiệm trong năm)	Thù lao	15.000.000
Ông Bùi Duy Văn	Thành viên (đã miễn nhiệm trong năm)	Thù lao	18.000.000
Bà Đỗ Thị Như Duyên	Thành viên	Thù lao	3.000.000

c/ Số dư phải thu/ phải trả đối với các bên liên quan đến ngày kết thúc năm tài chính:

Bên liên quan	Mối liên kết	Nội dung	Số tiền
Công ty CP ô tô Phú Mỹ	Công ty con	Trả trước người bán	16.200.000.000
		Phải thu khách hàng	32.036.058.022
		Phải thu khác	43.622.126.909
		Phải trả người bán	4.114.000
Công ty CP ô tô Nha Trang	Công ty con	Phải thu khách hàng	4.914.322.146
		Phải thu khác	4.285.413.068
Công ty CP Auto Trường Chinh	Công ty con	Phải thu khác	1.902.600.000
		Phải thu khác	569.149.500
Công ty CP Auto Tân Thuận	Công ty con	Phải trả người bán	8.600.000
		Phải trả khác	1.000.000.000
Công ty CP ô tô Phú Yên	Công ty con	Phải thu khách hàng	468.158.348
Công ty Cổ phần City Auto Vũng Tàu	Công ty con	Người mua trả tiền trước	56.995.000.000
Công ty Cổ Phần Auto Dĩ An - Bình Dương	Bên liên quan	Phải thu khác	1.768.974.686
Công ty CP Auto Bình Phước	Bên liên quan	Phải trả khác	10.459.260.939
		Người mua trả tiền trước	14.728.645.394
Công ty CP Tập đoàn Tân Thành Đô	Bên liên quan	Trả trước người bán	100.000.000
		Chi phí phải trả	111.112.361

2. Thông tin về Báo cáo bộ phận

Ban Tổng Giám đốc của Công ty xác định rằng, việc ra các quyết định quản lý của Công ty chủ yếu dựa trên các loại sản phẩm, dịch vụ mà Công ty cung cấp chứ không dựa trên khu vực địa lý mà Công ty cung cấp sản phẩm, dịch vụ. Do vậy báo cáo chính yếu của Công ty là theo lĩnh vực kinh doanh: bộ phận kinh doanh xe, bộ phận dịch vụ sửa chữa, bộ phận kinh doanh phụ tùng, phụ kiện.

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

2. Thông tin về Báo cáo bộ phận (tiếp theo)**a. Báo cáo bộ phận năm 2023**

Chỉ tiêu	Kinh doanh xe	Dịch vụ sửa chữa	Kinh doanh phụ tùng	Tổng cộng
1. Doanh thu thuần	2.764.339.663.322	177.051.716.771	19.592.221.466	2.960.983.601.559
2. Giá vốn hàng bán	2.672.850.519.448	103.363.045.132	14.069.585.486	2.790.283.150.066
3. Lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh	91.489.143.874	73.688.671.639	5.522.635.980	170.700.451.493
Tài sản không phân bổ				2.185.232.904.203
Tổng tài sản				2.185.232.904.203
Nợ phải trả không phân bổ				1.182.080.202.704
Tổng nợ phải trả				1.182.080.202.704

b. Báo cáo bộ phận năm 2023

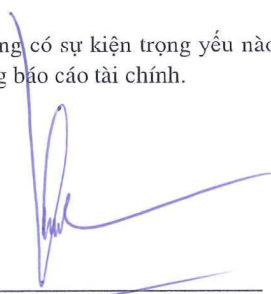
Chỉ tiêu	Kinh doanh xe	Dịch vụ sửa chữa	Kinh doanh phụ tùng	Tổng cộng
1. Doanh thu thuần	2.171.664.499.573	159.575.830.503	15.302.963.353	2.346.543.293.429
2. Giá vốn hàng bán	2.030.300.749.571	86.074.862.501	10.767.670.180	2.127.143.282.252
3. Lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh	141.363.750.002	73.500.968.002	4.535.293.173	219.400.011.177
Tài sản không phân bổ				1.011.562.040.737
Tổng tài sản				1.011.562.040.737
Nợ phải trả không phân bổ				293.711.795.472
Tổng nợ phải trả				293.711.795.472

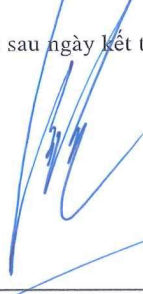
3. Thông tin về hoạt động liên tục

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở doanh nghiệp đang hoạt động liên tục và sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh bình thường trong tương lai, doanh nghiệp không có ý định cũng như không buộc phải ngừng hoạt động hoặc phải thu hẹp đáng kể quy mô hoạt động của mình. Không có bất kỳ yếu tố nào làm ảnh hưởng tới tính hoạt động liên tục của đơn vị cần phải giải thích.

4. Những sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào khác phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính cần phải điều chỉnh hoặc phải công bố trong báo cáo tài chính.


Trương Thị Hồng Vân
 Người lập biểu
 Ngày 26 tháng 3 năm 2024


Lê Thị Phú
 Kế toán trưởng


Nguyễn Đăng Hoàng
 Tổng Giám đốc

